

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CHI NHÁNH TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1384* /LAS-TH,NS&KSNB
Về việc triển khai, thực hiện Thông tư số
12/2022/TT-NHNN ngày 30/9/2022
hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với
việc vay, trả nợ nước ngoài của DN

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 12 năm 2022

Kính gửi:

- Các doanh nghiệp phát sinh hoạt động vay, trả nợ nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh trên địa bàn tỉnh (Qua Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh);
- Các chi nhánh Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh.

Ngày 30/9/2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 12/2022/TT-NHNN hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp¹ (có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2022). Để triển khai thực hiện các quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-NHNN, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lạng Sơn (NHNN chi nhánh tỉnh) đề nghị Tổng giám đốc/Giám đốc các doanh nghiệp phát sinh hoạt động vay, trả nợ nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh, các Tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn tỉnh thực hiện một số nội dung sau:

1. Nghiên cứu và tổ chức triển khai các quy định về quản lý ngoại hối đối với hoạt động vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp tại Thông tư 12/2022/TT-NHNN và các văn bản quy phạm pháp luật khác². Trong đó, Thông tư 12/2022/TT-NHNN có sự sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn của hoạt động vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp, tập trung một số vấn đề sau: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính: mở rộng các trường hợp không yêu cầu doanh nghiệp phải thực hiện đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay, phân cấp trong quản lý khoản vay nước ngoài bằng VNĐ; bổ sung hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc bảo đảm tài sản cho các khoản vay nước ngoài; Bổ sung quy định hướng dẫn trong trường hợp bên đi vay ban đầu có sự chia, tách, hợp nhất hoặc sát nhập; Cải tiến chế độ báo cáo....

Lưu ý: Các doanh nghiệp có các khoản vay nước ngoài dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm nghiên cứu kỹ cách xác định thời hạn khoản

¹ Thay thế Thông tư 03/2016/TT-NHNN ngày 26/02/2016 hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp; Thông tư 05/2016/TT-NHNN ngày 15/4/2016 và Thông tư 05/2017/TT-NHNN ngày 30/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 03/2016/TT-NHNN.

² Nghị định số 219/2013/NĐ-CP, ngày 26/12/2013 của Chính phủ về Quản lý vay, trả nợ nước ngoài của Doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh;

Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;
Nghị định 143/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;

Thông tư 12/2014/TT-NHNN ngày 31/3/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định điều kiện vay nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh.

vay nước ngoài dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm Quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư 12/2022/TT-NHNN.

2. Kể từ ngày Thông tư 12/2022/TT-NHNN có hiệu lực thi hành (**ngày 15/11/2022**), Bên đi vay phải thực hiện báo cáo trực tuyến tình hình thực hiện các khoản vay ngắn, trung và dài hạn tại Trang điện tử được truy cập qua địa chỉ www.sbv.gov.vn hoặc www.qlnh-sbv.cic.org.vn **với định kỳ hàng tháng** (Điều 41. Chế độ báo cáo đối với bên đi vay).

- Đề nghị Bên đi vay (đặc biệt là các doanh nghiệp có hoạt động vay, trả nợ nước ngoài) khẩn trương **thực hiện đăng ký, cập nhật tài khoản truy cập Trang điện tử** (theo quy định tại Khoản 3, 4 Điều 10, Thông tư 12/2022/TT-NHNN và hướng dẫn trên Trang điện tử) để thực hiện báo cáo hàng tháng đúng theo quy định.

- Trong trường hợp Bên đi vay không tuân thủ đúng các quy định của nhà nước và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về quản lý vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh, đơn vị sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định 143/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Lưu ý: Để thực hiện các thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay đúng quy định tại Thông tư 12/2022/TT-NHNN, các doanh nghiệp cần chấp hành đúng nguyên tắc lập và gửi hồ sơ (Điều 7); mở và sử dụng tài khoản vay, trả nợ nước ngoài cho các hoạt động vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp (Điều 26 đến Điều 30); quy định rút vốn, trả nợ khoản vay nước ngoài (Điều 31 đến Điều 34) và thực hiện đúng trách nhiệm của Bên đi vay (Điều 43).

3. Đối với các Ngân hàng Thương mại phục vụ giao dịch đảm bảo và Ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản vay nước ngoài trên địa bàn tỉnh cần thực hiện đúng các quy định tại Thông tư 12/2022/TT-NHNN liên quan đến các giao dịch bảo đảm khoản vay và giao dịch liên quan đến việc rút vốn, trả nợ, trả phí khoản vay nước ngoài.

4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về:

- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn (số 01, đường Quang Trung, phường Chi Lăng, TP Lạng Sơn, số điện thoại 0205.3.811.539);
- Hội sở chính (đối với các Ngân hàng Thương mại);

Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn đề nghị các doanh nghiệp, các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các nội dung trên././

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Edoc;
 - Website CN;
 - Lưu: VT; TH,NS&KSNB.NTHường. *h*
- Đính kèm: Thông tư 12/2022/TT-NHNN
và Bản thuyết minh các nội dung mới của Thông tư 12



Trương Thu Hòa

Thuyết minh các nội dung mới của Thông tư 12/2022/TT-NHNN

1. Nội dung chính của dự thảo Thông tư

Trên nguyên tắc kế thừa những quy định đang được áp dụng hiệu quả tại Thông tư 03, Thông tư 12/2022/TT-NHNN (thay thế Thông tư 03) giữ nguyên các quy định mang tính chất nguyên tắc quản lý:

- Các quy định về quản lý khoản vay dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm;

- Giám sát dòng vốn vay, trả nợ nước ngoài qua tài khoản vay, trả nợ nước ngoài (nguyên tắc 01 ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản, minh bạch dòng tiền, thu/chi được phép thực hiện trên tài khoản vay, trả nợ nước ngoài, ...)

- Các hướng dẫn về đăng ký/đăng ký thay đổi (ĐK/ĐKTĐ) khoản vay nước ngoài: hồ sơ, quy trình, thủ tục đăng ký, cơ sở xem xét đăng ký, đối tượng phải đăng ký, thẩm quyền xác nhận đăng ký (trung ương, địa phương) theo giá trị khoản vay nước ngoài

- Chế độ báo cáo, trách nhiệm của các bên (TCTD, bên đi vay,...)

Các nội dung sửa đổi tập trung tại các nhóm vấn đề như sau:

1. Thủ tục hành chính: Thông tư quy định về thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi KVNN trên cơ sở kế thừa toàn bộ các nội dung hiện tại tại Thông tư 03 và bổ sung thêm một số quy định có tính cải cách TTHC và các quy định phát sinh từ nhu cầu thực tiễn trong đời sống doanh nghiệp; cụ thể:

- Sửa đổi thống nhất các quy định về ngày trong văn bản là *ngày làm việc*.

- **Mở rộng thêm** các trường hợp không cần thực hiện thủ tục ĐK/ĐKTĐ bên cạnh các trường hợp đã quy định tại Thông tư 03, bao gồm:

+ Các khoản vay ngắn hạn không có hợp đồng gia hạn nhưng còn dư nợ gốc tại thời điểm tròn 01 năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên và Bên đi vay có khả năng trả nợ khoản vay **trong thời gian 30 ngày** kể từ thời điểm tròn 01 năm kể từ ngày rút vốn *không cần đăng ký KVNN*¹ (kéo dài hơn 20 ngày so với quy định tại Thông tư 03 nên sẽ giảm số lượt TTHC phải thực hiện đối với khoản vay thuộc đối tượng này).

+ Thay đổi kế hoạch trả lãi, trả phí *nhưng không thay đổi cách thức xác định lãi, phí*;

+ Thay đổi số tiền rút vốn, trả nợ gốc của một kỳ thanh toán cụ thể **ít hơn** số tiền được xác nhận tại văn bản XNĐK/ĐKTĐ;

+ Thay đổi số tiền chênh lệch 100 đơn vị tiền tệ của khoản vay so với văn bản xác nhận (có thể do sai số khi làm tròn, quy đổi).

¹ Khoản 3 Điều 9 Thông tư 03 yêu cầu Bên đi vay thực hiện đăng ký các khoản vay ngắn hạn không có hợp đồng gia hạn còn dư nợ gốc tại thời điểm tròn 1 năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên, trừ trường hợp bên đi vay trả nợ trong thời gian 10 ngày kể từ thời điểm tròn 01 năm từ lần rút vốn đầu tiên.

2. Các quy định về tài khoản của bên đi vay (tài khoản vay, trả nợ nước ngoài), tài khoản của bên cho vay

Về cơ bản, nguyên tắc quản lý không thay đổi so với Thông tư 03 như: (i) Bên đi vay chỉ sử dụng 01 ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản; (ii) doanh nghiệp FDI sử dụng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp (DICA) để thực hiện rút vốn, trả nợ khoản vay trung, dài hạn nước ngoài; (iii) KVNN dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm không cần thực hiện qua tài khoản vay, trả nợ nước ngoài. Theo đó, đối với quy định liên quan đến tài khoản tại Thông tư này chỉ chỉnh sửa như sau:

- Điều chỉnh về cách diễn đạt để phù hợp với Thông tư 06/2019/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.

- Bổ sung một số nội dung thu/chi trên tài khoản để phù hợp với nghiệp vụ cung ứng dịch vụ chuyển tiền của NTHM (ví dụ: tài khoản vay, trả nợ nước ngoài được chi các chi phí quản lý tài khoản).

- Bổ sung quy định cho phép Bên cho vay sử dụng tài khoản thanh toán bằng VND của người không cư trú để thu hồi các KVNN bằng đồng Việt Nam, KVNN ngắn hạn chuyên trung, dài hạn nhưng không đủ điều kiện xác nhận đăng ký, các khoản vay đã rút vốn nhưng vẫn bản xác nhận ĐK/ĐKTD bị hết hiệu lực. Đồng thời, quy định rõ việc sử dụng tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của Bên cho vay mở tại TCTD tại Việt Nam phải tuân thủ quy định về hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ nhằm đảm bảo thống nhất với quy định về sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ.

3. Biện pháp bảo đảm khoản vay nước ngoài:

Bên cạnh hình thức bảo lãnh, ngày càng nhiều các khoản vay lựa chọn việc bảo đảm bằng tài sản của chính mình/của bên thứ ba để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ khoản vay. Thông tư 03 hiện tại mới chỉ hướng dẫn nội dung liên quan đến bảo lãnh; do đó, cần bổ sung để hướng dẫn các bên chuyển tiền thực hiện nghĩa vụ bảo đảm, hoàn trả khoản nhận nợ giữa bên đi vay và bên bảo lãnh/bên bảo đảm tài sản. Cụ thể:

- Kế thừa quy định hướng dẫn về chuyển tiền thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đã quy định tại Thông tư 03.

- Bổ sung nguyên tắc sử dụng 01 ngân hàng phục vụ giao dịch bảo đảm để thực hiện chuyển tiền thực hiện nghĩa vụ bảo đảm (bao gồm cả chuyển bảo lãnh và chuyển tiền thu được từ quá trình xử lý TSBĐ của KVNN), trừ trường hợp bên bảo lãnh là TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để đảm bảo phù hợp với nghiệp vụ bảo lãnh ngân hàng.

- Cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin giữa ngân hàng phục vụ giao dịch bảo đảm và ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản để đảm bảo mục tiêu giám sát dòng tiền.

- Điều chỉnh khái niệm ***khoản nhận nợ*** tại Thông tư 03: không gọi là khoản nhận nợ ***bắt buộc*** mà chỉ dùng từ '***khoản nhận nợ***' để tôn trọng nguyên tắc tự do thỏa thuận trong giao dịch dân sự; mở rộng khái niệm khoản nhận nợ để bao gồm cả các khoản nhận nợ giữa bên đi vay và bên thứ ba bảo đảm tài sản; bổ sung quy định về ***giá trị khoản nhận nợ tối đa*** (trương đương với nghĩa vụ gốc, lãi, phí đã được bên bảo lãnh thanh toán thanh và/hoặc thông qua xử lý TSBĐ).

Các quy định được xây dựng theo hướng ***NHNN chỉ hướng dẫn về dòng tiền sau khi xử lý TSBĐ trên lãnh thổ Việt Nam chuyển cho Bên cho vay***. Việc áp dụng các biện pháp bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, NHNN không can thiệp vào cấu trúc giao dịch bảo đảm.

4. Chế độ báo cáo: tăng tần suất hàng quý lên tần suất ***hàng tháng***, hình thức báo cáo là ***trực tuyến*** nhằm tăng cường năng lực giám sát, thống kê.

Việc báo cáo được thực hiện trực tuyến theo định kỳ hàng tháng sẽ giúp xây dựng thói quen báo cáo của doanh nghiệp nề nếp, chủ động hơn, nâng cao chất lượng thống kê về tính chính xác cũng như tính kịp thời của số liệu, nâng cao tính chính xác của công tác báo cáo thống kê, giám sát tình hình thực hiện hạn mức vay, trả nợ nước ngoài.

Để giảm bớt khối lượng công việc cho bộ phận kiểm duyệt, Trang điện tử đang được cải tạo, nâng cấp với các công thức kiểm tra tính logic tự động cho dữ liệu để gạt bỏ những báo cáo sai sót ngay từ khâu nhập đầu vào của doanh nghiệp; theo đó, Chi nhánh sẽ giảm gánh nặng kiểm duyệt số liệu.

5. Hướng dẫn đối với trường hợp bên đi vay chia, tách, hợp nhất, sáp nhập

Bổ sung các hướng dẫn đối với trường hợp ***chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Bên đi vay***; quy định rõ tổ chức kế thừa quyền và nghĩa vụ liên quan đến KVNN có trách nhiệm tiếp tục thực hiện trách nhiệm của bên đi vay quy định tại Thông tư, cụ thể:

- Thực hiện TTHC liên quan đến khoản vay nước ngoài (ĐK/ĐKTD khoản vay nước ngoài);

- Mở và sử dụng tài khoản vay, trả nợ nước ngoài: trong đó, có quy định làm rõ trường hợp có ít nhất 1 tổ chức liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ là doanh nghiệp FDI thì không cần phải sử dụng Tài khoản vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (DICA) để thực hiện trả nợ.

- Thực hiện chế độ báo cáo.

6. Bổ sung hướng dẫn đối với các ***khoản vay ngắn hạn chuyển trung, dài hạn*** nhưng ***không đủ điều kiện để xác nhận đăng ký***, theo đó hướng dẫn Bên đi vay trả khoản nợ đang có với Bên cho vay để đảm bảo quyền lợi của Bên cho vay, tránh việc Bên cho vay đánh giá tiêu cực về môi trường chính sách của Việt Nam.

7. Bổ sung quy định hướng dẫn thực hiện đối với các trường hợp **chấm dứt hiệu lực** văn bản xác nhận ĐK/ĐKTD trong trường hợp hồ sơ có yếu tố **gian lận thông tin**.

Trong trường hợp này, ngay khi phát hiện hồ sơ có thông tin gian lận, tài liệu giả mạo, Cơ quan đã thực hiện xác nhận ĐK/ĐKTD khoản vay nước ngoài có **văn bản chấm dứt hiệu lực** văn bản xác nhận ĐK/ĐKTD gửi Bên đi vay, ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản, ngân hàng phục vụ chuyển tiền bảo đảm để các ngân hàng này ngừng cung cấp các dịch vụ chuyển tiền theo nội dung tại văn bản xác nhận ĐK/ĐKTD.

Bên đi vay sử dụng tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam mở tại chính ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản khoản vay nước ngoài để chuyển tiền thanh toán dư nợ của khoản vay này. Bên cho vay phải mở **tài khoản thanh toán bằng VND của người không cư trú** tại 01 NHTM để nhận tiền hoàn trả dư nợ khoản vay. Cơ chế sử dụng tài khoản nói trên đảm bảo ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản theo dõi, kiểm soát được tổng số tiền trả cho bên cho vay bằng dư nợ của khoản vay đã rút vốn qua ngân hàng đó.

- **Tỷ giá** để xác định số tiền VNĐ cần trả cho Bên cho vay là: tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính công bố hoặc tỷ giá mua-bán ngoại tệ do NHTM niêm yết tại thời điểm văn bản xác nhận ĐK/ĐKTD bị chấm dứt hiệu lực hoặc thời điểm chuyển tiền trả nợ.
